

Thư gửi cho người La-mã

¹ Phao-lô, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, được Thượng Đế gọi làm sứ đồ và được chọn rao Tin Mừng của Ngài cho mọi người.

² Từ xưa, qua các nhà tiên tri của Ngài, Thượng Đế đã hứa ban Tin Mừng theo Thánh Kinh viết.

³⁻⁴ Tin Mừng về Con Thượng Đế: Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Về bản chất loài người, Ngài được sinh trong dòng họ vua Đa-vít nhưng qua Thánh Linh*, Ngài được chỉ định làm Con Thượng Đế, với quyền năng cao cả, chứng tỏ bằng việc Ngài sống lại từ kẻ chết.

⁵ Qua Chúa Cứu Thế, Thượng Đế đã giao cho tôi nhiệm vụ đặc biệt của một sứ đồ, để đưa dẫn mọi người trên thế giới trở lại tin nhận và vâng phục Chúa. Tôi làm công tác này vì Ngài.

⁶ Còn quý anh chị em ở La-mã cũng được kêu gọi để thuộc riêng về Ngài.

⁷ Kính gửi: Anh chị em ở La-mã là người đã được Thượng Đế yêu thương và kêu gọi để trở thành dân thánh của Ngài.

Cầu chúc anh chị em nhận được ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

* **1:3-4: *Thánh Linh*** Nguyên văn, “thần linh của sự thánh thiện.”

Lời cầu nguyện tạ ơn

⁸ Trước hết tôi cảm tạ Thượng Đế tôi, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu về tất cả anh chị em, vì khắp nơi ai nấy đều ca ngợi đức tin anh chị em.

⁹ Thượng Đế, Đấng mà tôi hết lòng phục vụ bằng cách rao truyền Tin Mừng về Con Ngài, biết rằng tôi luôn luôn nhắc đến anh chị em

¹⁰ mỗi khi cầu nguyện. Tôi cầu xin được đến thăm anh chị em và nếu đẹp ý Thượng Đế, thì việc ấy sẽ thành.

¹¹ Tôi rất muốn gặp gỡ anh chị em để dùng những ân tứ thuộc linh tôi có mà giúp anh chị em lớn mạnh hơn.

¹² Tôi muốn mỗi người trong chúng ta nên giúp đỡ lẫn nhau, theo đức tin mình có. Đức tin anh chị em sẽ khích lệ tôi, ngược lại, đức tin tôi sẽ khích lệ anh chị em.

¹³ Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết rằng, nhiều lần tôi dự định đến thăm các anh chị em nhưng chưa được. Tôi muốn thăm để giúp các anh chị em lớn lên về mặt tâm linh như tôi đã giúp các người ngoại quốc khác.

¹⁴ Tôi mang nặng một nghĩa vụ đối với mọi người—từ người Hi-lạp hay không phải Hi-lạp, người khôn ngoan cũng như người ngu dốt.

¹⁵ Vì thế mà tôi rất muốn rao truyền Tin Mừng cho quý anh chị em là người La-mã.

¹⁶ Tôi rất hãnh diện về Tin Mừng này, vì là quyền năng của Thượng Đế để cứu những ai tin—trước hết là người Do-thái rồi đến những người không phải Do-thái.

17 Tin Mừng ấy cho thấy Thượng Đế giúp cho con người hòa thuận lại với Ngài—bắt đầu và kết thúc đều qua đức tin. Như Thánh Kinh viết, “Những ai đã hòa thuận lại với Ngài sẽ sống mãi bằng đức tin.”†

Mọi người đều phạm tội

18 Cơn giận của Thượng Đế từ trời đã tỏ ra để chống lại mọi điều ác và trái phép mà con người làm. Qua nếp sống độc ác của họ, con người đã che giấu sự thật.

19 Thượng Đế nổi giận, vì những gì họ cần biết về Thượng Đế thì đã trình bày rõ ràng cho họ. Chính Thượng Đế đã phơi bày những điều ấy ra cho họ.

20 Có nhiều điều về Thượng Đế mà con người không thể thấy—chẳng hạn như quyền năng vô hạn và thiên tính của Ngài. Nhưng từ thuở tạo thiên lập địa, hai đặc tính này đều sờ sờ ra đó và ai cũng hiểu được. Cho nên họ không có lý do gì để bào chữa về những việc làm xấu xa của mình.

21 Họ đã biết Thượng Đế, nhưng không chịu tôn kính hoặc tạ ơn Ngài. Tư tưởng họ thật vô dụng. Trí óc họ đầy ngu tối.

22 Họ bảo rằng mình khôn ngoan nhưng lại hóa ra ngu dại.

23 Họ đánh đổi vinh hiển của Thượng Đế, là Đấng sống đời đời, để thờ lạy những thần tượng

† 1:17: *Những ai ... bằng đức tin* Ha 2:4.

tạc giống hình người, chim chóc, súc vật hoặc rắn rết.

²⁴ Vì họ hành động như thế nên Thượng Đế bỏ mặc họ đi theo con đường tội lỗi, lúc nào họ cũng muốn làm ác. Do đó, họ đẩy dẩy tội nhục dục, sử dụng thân thể với nhau một cách bậy bạ.

²⁵ Họ đã đánh đổi sự thật của Thượng Đế để lấy sự dối trá. Họ thờ phụng những vật được tạo dựng, thay vì thờ Đấng Tạo Hóa là Đấng đáng được ca ngợi đời đời. A-men.

²⁶ Vì thế cho nên Thượng Đế đã bỏ mặc họ làm những việc nhơ nhuốc theo ý họ. Đàn bà không còn thực hành tình dục tự nhiên nữa, mà trái lại, hành dục với nhau.

²⁷ Đàn ông cũng vậy, không còn thực hành tình dục tự nhiên nữa, mà lại hành dục với nhau. Đàn ông làm những việc nhơ nhuốc với nhau, vì lý do đó thân thể họ phải mang lấy hình phạt về tội phạm của mình.

²⁸ Người ta không cho việc hiểu biết thực sự về Thượng Đế là quan trọng. Nên Thượng Đế bỏ mặc họ suy nghĩ theo ý tưởng ngông cuồng, làm những việc bậy bạ.

²⁹ Lòng họ đầy dẫy tội lỗi, độc ác, ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ, giết người, tranh giành, dối trá, làm hại nhau. Họ nói hành,

³⁰ bêu xấu lẫn nhau và thù ghét Thượng Đế. Họ cộc cằn, kiêu căng và khoác lác. Lúc nào họ cũng nghĩ đến chuyện làm quấy, không vâng lời cha mẹ.

³¹ Họ ngu dại, không giữ lời hứa, thiếu nhân từ và khoan dung với người khác.

³² Họ biết luật Thượng Đế dạy rằng những ai có đời sống như vậy thật đáng chết, nhưng không những họ vẫn tiếp tục làm ác, mà lại còn xúi giục kẻ khác làm nữa.

2

Các bạn cũng phạm tội

¹ Nếu bạn nghĩ rằng mình có thể lên án người khác, thì bạn lầm. Khi lên án người khác là tự lên án mình, vì chính mình cũng làm như họ.

² Thượng Đế lên án những người làm như thế và chúng ta biết phán quyết của Ngài là công bằng.

³ Bạn lên án những người phạm tội, mà chính mình cũng phạm tội như họ. Bạn tưởng sẽ thoát khỏi sự trừng phạt của Thượng Đế sao?

⁴ Ngài rất nhân từ và kiên nhẫn, chờ đợi bạn thay đổi, nhưng bạn không đếm xỉa gì đến lòng nhân từ Ngài. Bạn không biết rằng Thượng Đế nhân từ cốt để cho bạn ăn năn.

⁵ Nhưng bạn ương ngạnh, không chịu thay đổi, cho nên bạn sẽ rước lấy sự trừng phạt nặng nề hơn, trong ngày Thượng Đế nổi giận. Vào ngày ấy, mọi người sẽ thấy sự xét xử công bình của Ngài.

⁶ Thượng Đế sẽ thưởng phạt mỗi người theo việc họ đã làm.

⁷ Một số người luôn làm lành, sống cho vinh hiển của Thượng Đế, cho danh dự và những gì bất diệt. Ngài sẽ ban cho họ sự sống đời đời.

⁸ Còn những kẻ sống ích kỷ, không vâng theo sự thật mà đi theo điều ác, thì Thượng Đế sẽ giáng trừng phạt và cơn giận của Ngài.

⁹ Ngài sẽ mang khốn khổ đến cho những kẻ làm ác—trước là người Do-thái, sau là cho những người không phải Do-thái.

¹⁰ Nhưng Ngài sẽ ban vinh dự và bình an cho những người làm lành—trước là người Do-thái sau là những người không phải Do-thái.

¹¹ Vì Thượng Đế đối xử mọi người như nhau.

¹² Ai không có luật pháp mà phạm tội sẽ phải chết, dù không có luật pháp. Cũng thế, những người có luật pháp mà phạm tội thì sẽ bị luật pháp xét xử.

¹³ Chỉ nghe luật pháp suông thôi, không thể nào giúp người ta hòa thuận lại với Thượng Đế đâu. Người nào vâng theo luật pháp mới hòa thuận lại với Ngài được.

¹⁴ Những người không phải Do-thái, dù không có luật pháp, nhưng nếu do bản chất tự nhiên làm theo những điều luật pháp qui định, thì những điều ấy là luật pháp của họ rồi.

¹⁵ Họ cho thấy rằng, tự lòng mình đã biết phân biệt phải quấy theo như luật pháp qui định. Họ chứng tỏ điều ấy qua lương tâm. Lương tâm có khi bảo rằng mình làm đúng, có khi bảo rằng mình làm sai.

¹⁶ Việc ấy sẽ xảy đến trong ngày mà Thượng

Đế, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, sẽ xét xử những tâm tư thầm kín của con người. Đó là điều dạy dỗ của Tin Mừng mà tôi rao giảng.

Người Do-thái và luật pháp

¹⁷ Còn bạn thì sao? Bạn tự cho mình là người Do-thái. Bạn tin luật pháp Mô-se và khoe rằng mình sống gần Thượng Đế.

¹⁸ Bạn biết Ngài muốn bạn làm gì và điều gì là hệ trọng vì bạn học biết luật pháp.

¹⁹ Bạn tự cho mình là người dẫn đường kẻ mù, ánh sáng cho kẻ đi trong tối tăm.

²⁰ Bạn tự cho mình có thể chỉ bảo điều phải cho kẻ ngu, và dạy những kẻ dốt nát. Vì bạn có luật pháp, nên bạn nghĩ mình biết mọi thứ và có sự thật theo mình.

²¹ Bạn dạy người khác mà không dạy bản thân mình sao? Bạn dạy kẻ khác đừng ăn cắp mà chính mình lại ăn cắp.

²² Bạn bảo kẻ khác không nên phạm tội ngoại tình mà chính mình lại phạm tội ấy. Bạn ghét thần tượng, mà lại đánh cắp hình tượng trong đền thờ.

²³ Bạn khoe khoang là biết luật Thượng Đế, nhưng lại làm nhục danh Ngài bằng cách phạm luật ấy,

²⁴ thật đúng như Thánh Kinh chép, “Vì người mà dân ngoại xúc phạm đến danh CHÚA.”*

* **2:24: Vì người ... danh CHÚA** Ê-sai 52:5. Xem thêm Ê-xê 36:20-23.

25 Nếu bạn tuân giữ luật pháp, thì phép cắt dương bì có ý nghĩa. Còn nếu bạn phạm luật, thì cắt dương bì cũng như không.

26 Những người không phải Do-thái vốn không chịu phép cắt dương bì, nhưng nếu họ làm theo điều luật pháp dạy bảo, thì xem như họ đã chịu phép ấy rồi.

27 Còn bạn là người Do-thái có luật pháp viết thành chữ và có phép cắt dương bì, nhưng bạn lại phạm luật. Cho nên những người không chịu phép cắt dương bì về phần thể xác, mà tuân theo luật pháp, sẽ kết án bạn.

28 Họ có thể làm như thế được là vì nếu một người chỉ có cái vỏ Do-thái về phần xác mà thôi thì không phải là người Do-thái thật; phép cắt dương bì[†] thật không phải chỉ có bề ngoài thân thể thôi đâu.

29 Người Do-thái thật là người Do-thái bên trong lòng; phép cắt dương bì thật là do Thánh Linh làm trong lòng, chứ không phải qua luật pháp viết thành chữ. Người như thế được Thượng Đế ca ngợi, chứ không phải con người.

3

1 Thế thì người Do-thái có gì hơn những dân tộc khác? Phép cắt dương bì có gì đặc biệt?

[†] 2:28: **cắt dương bì** Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Ở đây Phao-lô dùng nghĩa bóng để chỉ những tín hữu cùng chia sẻ giao ước mới mà Thượng Đế ban cho dân Ngài qua Chúa Giê-xu.

² Dĩ nhiên là có, về nhiều mặt. Điểm quan trọng nhất là: Thượng Đế đã trao lời dạy dỗ của Ngài cho người Do-thái.

³ Nếu có một vài người Do-thái bất trung với Ngài, có phải vì vậy mà Ngài không thực hiện lời Ngài đã hứa sao?

⁴ Không phải! Thượng Đế vẫn chân thật dù cho mọi người giả dối. Như Thánh Kinh viết:

“Ngài được chứng tỏ là đúng khi Ngài phán,
và lẽ phải sẽ về phần Ngài.” *Thi thiên 51:4*

⁵ Khi chúng ta phạm tội, điều đó chứng tỏ Thượng Đế đúng. Như thế có thể nào bảo rằng Thượng Đế trừng phạt chúng ta là sai chẳng? (Tôi nói như một vài người thường nói)

⁶ Không! Nếu Thượng Đế không trừng phạt chúng ta thì làm thế nào Ngài xét xử thế gian?

⁷ Có người sẽ bảo, “Khi tôi nói dối tức là tôi làm vinh hiển Ngài, vì sự dối của tôi chứng tỏ Thượng Đế là thật. Thế thì tại sao tôi bị xét xử như người có tội?”

⁸ Nói như thế cũng chẳng khác nào lập luận, “Phải làm ác để mang cái thiện đến.” Có người bịa đặt, cho rằng chúng tôi dạy như thế. Họ nói bậy và thật đáng phạt.

Mọi người đều phạm tội

⁹ Thế thì người Do-thái có gì khác hơn dân tộc khác không? Không! Chúng ta đã nói rằng người Do-thái và tất cả dân tộc khác đều phạm tội.

10 Như lời Thánh Kinh viết:

“Chẳng có ai làm điều phải,
kiếm một người cũng không ra.

11 Chẳng có ai hiểu biết.

Không một người nào nhờ Thượng Đế cứu
giúp.

12 Mọi người đều quay lưng đi.

Ai nấy đều trở thành vô dụng.

Chẳng có một người làm lành,
dù một người cũng chẳng có.”

Thi thiên

14:1-3

13 “Miệng chúng mở toang ra như huyết mả;
dùng lưỡi mình để nói dối.”

Thi thiên 5:9

“Lời nói chúng hiểm độc như nọc rắn.”

Thi

thiên 140:3

14 “Môi miệng chúng đầy nguyên rủa
và ganh ghét.”

Thi thiên 10:7

15 “Lúc nào cũng sẵn sàng để giết hại người
khác.

16 Nơi nào chúng đi đều gây ra tai hại và đau
khổ.

17 Chúng không biết sống hòa bình là gì.”

Ê-sai
59:7-8

18 “Chúng chẳng biết sợ Thượng Đế gì cả.”

Thi
thiên 36:1

19 Chúng ta biết rằng những gì luật pháp dạy là dành cho những người có luật pháp. Vì thế không ai có thể bào chữa được, cho nên cả thế gian đều nằm dưới sự trừng phạt của Thượng Đế,

20 vì không ai nhờ tuân theo luật pháp mà được hòa thuận lại với Thượng Đế cả. Luật pháp chỉ cho chúng ta biết tội lỗi thôi.

Thượng Đế khiến con người trở nên công chính

21 Nhưng Thượng Đế đã cho chúng ta phương cách hòa thuận lại với Ngài, mà không qua luật pháp. Phương cách ấy đã được luật pháp và các nhà tiên tri dạy chúng ta.

22 Ngài khiến con người hòa thuận lại với Ngài qua đức tin* vào Chúa Cứu Thế Giê-xu. Hễ ai tin Chúa Cứu Thế đều được hòa thuận với Thượng Đế, vì mọi người đều đồng một tình trạng:

23 Mọi người đều phạm tội, không đáng hưởng vinh hiển của Thượng Đế.

24 Mọi người phải hòa thuận lại với Ngài qua ân phúc của Ngài, đó là một quà tặng từ Thượng Đế. Qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, loài người được tha tội.

25 Thượng Đế đã hi sinh mạng sống Chúa Giê-xu để con người được xóa tội, nhờ tin vào sự chết của Ngài. Thượng Đế làm như thế để tỏ ra sự công chính của Ngài, như xưa kia Ngài bỏ qua tội lỗi mà con người đã phạm.

* 3:22: **đức tin** Hay "sự trung tín."

26 Ngày nay Thượng Đế đã ban Chúa Giê-xu để chứng tỏ điều Ngài làm là đúng. Như vậy, Ngài có thể xét xử công bình và hòa thuận lại với người nào đặt niềm tin mình nơi Chúa Giê-xu.

27 Thế thì chúng ta có lý do gì để tự khoe hay không?—Không! Tại sao? Vì con đường đức tin khiến cho chẳng còn ai có thể tự khoe như khi họ nhờ con đường vâng giữ luật pháp.

28 Con người được hòa thuận lại với Thượng Đế nhờ đức tin, chứ không phải nhờ vâng giữ luật pháp.

29 Có phải Thượng Đế chỉ là Thượng Đế của người Do-thái mà thôi hay Ngài cũng là Thượng Đế của những người không phải Do-thái nữa? Dĩ nhiên Ngài cũng là Thượng Đế của người không phải Do-thái nữa

30 vì chỉ có một Thượng Đế duy nhất thôi. Nếu Ngài đã làm cho người Do-thái[†] hòa thuận lại với Ngài qua đức tin của họ, thì Ngài cũng sẽ khiến cho mọi người không phải Do-thái[‡] hòa thuận lại với Ngài qua đức tin của họ.

31 Thế thì có phải chúng ta đã phá bỏ luật pháp qua con đường đức tin không? Không phải! Trái lại, nhờ đức tin chúng ta làm cho luật pháp thêm vững chắc.

4

[†] 3:30: *người Do-thái* Nguyên văn, “người chịu cắt dương bì.”

[‡] 3:30: *người không phải Do-thái* Nguyên văn, “người không chịu cắt dương bì.”

Dùng Áp-ra-ham làm dẫn chứng

¹ Chúng ta có thể nói Áp-ra-ham, tổ tiên của dân tộc ta, đã học được gì về đức tin?

² Nếu Áp-ra-ham được hòa thuận với Thượng Đế nhờ những điều ông làm thì ông sẽ có lý do chính đáng để khoe. Nhưng Áp-ra-ham không thể tự khoe trước Thượng Đế.

³ Vì Thánh Kinh viết, “Áp-ra-ham đặt niềm tin nơi Thượng Đế, Ngài chấp nhận niềm tin của ông và niềm tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài.”*

⁴ Ai làm việc thì lương bổng không thể xem là quà biếu mà là tiền công của mình.

⁵ Nhưng con người không thể làm cách nào để hòa thuận lại với Thượng Đế được. Nên con người phải trông cậy vào Thượng Đế là Đấng có thể khiến cho kẻ ác hòa thuận lại với Ngài. Thượng Đế sẽ chấp nhận đức tin của họ, nhờ đó họ được hòa thuận lại với Ngài.

⁶ Đa-vít cũng đã nói tương tự như thế. Ông bảo rằng ai được hòa thuận với Thượng Đế, nghĩa là được Ngài tha thứ những tội lỗi của mình, thật có phúc.

⁷ “Phúc cho người nào được xóa hết tội,
bao nhiêu việc phạm pháp đều được tha thứ.

⁸ Phúc cho kẻ mà Chúa không kết tội.” *Thi thiên 32:1-2*

* **4:3: Áp-ra-ham ... với Ngài** Sáng 15:6.

⁹ Có phải phúc lành này chỉ dành cho người được cắt dương bì thôi hay là cũng dành cho người không được cắt dương bì nữa? Chúng ta đã nói rằng Thượng Đế chấp nhận niềm tin của Áp-ra-ham và chính niềm tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài.

¹⁰ Ông được hòa thuận ra sao? Thượng Đế chấp nhận Áp-ra-ham trước khi ông chịu phép cắt dương bì hay là sau?—Trước khi ông chịu phép cắt dương bì.

¹¹ Áp-ra-ham chịu cắt dương bì để chứng tỏ ông đã hòa thuận lại với Thượng Đế vì ông tin Ngài trước khi chịu cắt dương bì. Cho nên Áp-ra-ham trở nên cha của những người tin nhưng không được cắt dương bì; ông là cha của mọi tín hữu đã hòa thuận lại với Thượng Đế.

¹² Áp-ra-ham cũng đồng thời là cha của những người đã chịu cắt dương bì và sống theo niềm tin mà Áp-ra-ham, tổ tiên chúng ta đã có trước khi chịu cắt dương bì.

Thượng Đế giữ lời hứa của Ngài

¹³ Áp-ra-ham và dòng dõi ông đã nhận lời hứa rằng sản nghiệp của họ sẽ gồm toàn thế giới. Ông nhận lời hứa ấy không nhờ luật pháp mà nhờ giảng hòa lại với Thượng Đế qua đức tin.

¹⁴ Nếu chúng ta có thể nhận được lời hứa của Thượng Đế bằng cách tuân giữ luật pháp thì đức tin trở nên vô ích. Lời hứa của Thượng Đế cho Áp-ra-ham cũng vô ích,

15 Vì luật pháp chỉ đưa đến cơn thịnh nộ của Thượng Đế mà thôi. Nhưng nơi nào không có luật pháp thì cũng không có việc phạm pháp.

16 Cho nên chúng ta nhận được lời hứa của Thượng Đế qua đức tin. Lời hứa ấy trở thành một quà tặng, mà tất cả con cháu Áp-ra-ham đều có thể nhận. Lời hứa ấy không phải dành cho những người sống dưới luật pháp Mô-se mà là cho những người sống trong đức tin như Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta.

17 Như Thánh Kinh viết, “Ta lập người làm cha của nhiều dân tộc.”† Điều này được thực hiện trước mặt Thượng Đế vì Áp-ra-ham tin cậy Ngài là Đấng ban sự sống cho kẻ chết và đã sáng tạo mọi vật từ chỗ hư vô.

18 Áp-ra-ham không hi vọng có con cái nối dòng, nhưng ông tin cậy Thượng Đế và vẫn nuôi hi vọng, nên ông đã trở thành cha của nhiều dân tộc. Đúng như Thượng Đế đã bảo, “Dòng dõi người sẽ đông không thể đếm được.”‡

19 Lúc ấy Áp-ra-ham đã gần một trăm tuổi, quá tuổi bình thường để có con, còn Sa-ra thì không thể nào sinh con được. Áp-ra-ham lo âu về điều ấy nhưng niềm tin của ông nơi Thượng Đế vẫn không lay chuyển.

20 Ông không bao giờ hoài nghi rằng Thượng Đế sẽ không giữ lời hứa của Ngài, trái lại ông

† 4:17: *Ta lập ... dân tộc* Sáng 17:5. ‡ 4:18: *Dòng dõi ... đếm được* Sáng 15:5.

nắm chắc niềm tin. Ông vững tin hơn và ca ngợi Thượng Đế.

²¹ Áp-ra-ham tin chắc rằng những gì Ngài hứa thì Ngài cũng có quyền thực hiện được.

²² Cho nên “Thượng Đế chấp nhận đức tin của Áp-ra-ham, và đức tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài.” §

²³ Câu “Thượng Đế chấp nhận đức tin của Áp-ra-ham” không phải chỉ viết cho ông mà thôi

²⁴ mà còn cho chúng ta nữa. Thượng Đế sẽ chấp nhận chúng ta vì chúng ta tin nơi Đấng đã khiến Giê-xu, Chúa chúng ta, sống lại từ kẻ chết.

²⁵ Chúa Giê-xu đã chịu chết vì tội chúng ta, Ngài đã sống lại để chúng ta được hòa thuận lại với Thượng Đế.

5

Hòa thuận lại với Thượng Đế

¹ Vì đã trở nên công chính trước Thượng Đế qua đức tin, nên chúng ta hòa thuận lại với Ngài. Đó là nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu,

² Đấng đã đưa chúng ta vào ân phúc của Thượng Đế mà chúng ta hiện đang hưởng. Cho nên, chúng ta vui mừng vì hi vọng được dự phần trong vinh hiển của Thượng Đế.

³ Chúng ta cũng vui trong cảnh khổ, vì cảnh khổ dạy chúng ta nhẫn nhục.

⁴ Nhẫn nhục rèn luyện cá tính, cá tính đưa tới hi vọng.

§ 4:22: *Thượng Đế ... với Ngài* Sáng 15:6.

⁵ Hi vọng ấy sẽ không làm chúng ta thất vọng vì Thượng Đế đã trút đầy tình yêu của Ngài vào lòng chúng ta qua Thánh Linh mà Ngài đã cho chúng ta.

⁶ Trong khi chúng ta không thể tự cứu mình được thì đúng lúc ấy, Chúa Cứu Thế đã chịu chết vì chúng ta, mặc dù chúng ta đang sống như thù nghịch với Ngài.

⁷ Dù là người tốt đi nữa, cũng ít ai chịu hi sinh tính mạng để cứu người khác.

⁸ Nhưng Thượng Đế đã tỏ tình yêu lớn lao của Ngài như sau: Trong khi chúng ta đang là tội nhân thì Chúa Cứu Thế chịu chết vì chúng ta.

⁹ Cho nên nhờ Chúa Cứu Thế, chúng ta chắc chắn được cứu khỏi cơn giận của Thượng Đế vì chúng ta đã được hòa thuận lại với Ngài, qua huyết hi sinh của Chúa Cứu Thế.

¹⁰ Trong khi chúng ta còn là thù nghịch với Thượng Đế, thì chúng ta được hòa thuận lại với Ngài qua sự chết của Con Ngài. Vì đã được hòa thuận lại với Ngài, nên chắc chắn Ngài sẽ cứu chúng ta, qua chính mạng sống của Con Ngài.

¹¹ Không những thế, ngày nay chúng ta vui mừng trong Thượng Đế qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nhờ Ngài mà bây giờ chúng ta đã hòa thuận lại với Thượng Đế.

So sánh A-đam với Chúa Cứu Thế

¹² Do hành động của một người mà tội lỗi nhập vào thế gian, rồi tội lỗi dẫn đến sự chết. Vì thế mọi người phải chết—vì mọi người đều phạm tội.

13 Tội lỗi đã thống trị trên thế gian trước khi có luật pháp Mô-se, nhưng khi chưa có luật thì việc phạm luật không bị xem là tội.

14 Từ đời A-đam cho đến đời Mô-se, mọi người đều phải chết, dù cho người ấy chưa hề phạm tội do việc phạm điều ngăn cấm, như A-đam đã phạm chẳng hạn.

A-đam là hình ảnh của Đấng sẽ đến trong tương lai.

15 Quà tặng của Thượng Đế không giống như tội lỗi của A-đam. Do tội lỗi của một người mà nhiều người phải chết, nhưng ân phúc của Thượng Đế lớn hơn thế; nhiều người nhận được quà tặng từ Thượng Đế nhờ ân phúc của một người, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

16 Sau khi A-đam phạm tội một lần, ông liền bị kết tội. Nhưng ân phúc của Thượng Đế thì khác. Ân phúc của Thượng Đế được ban cho sau khi xảy ra nhiều tội để chúng ta được hòa thuận lại với Ngài.

17 Một người phạm tội, khiến tất cả mọi người phải chết do tội của người ấy, nhưng bây giờ thì hễ ai nhận ân phúc của Thượng Đế và được hòa thuận với Ngài, sẽ nhận được sự sống thật và được quyền quản trị nhờ vào một người thôi, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

18 Cho nên, nếu một tội mà A-đam phạm đã mang đến cái chết cho mọi người, thì cũng qua một hành vi nhân đức của Chúa Cứu Thế mà mọi người được hòa thuận lại với Thượng Đế, để họ nhận được sự sống thật.

¹⁹ Vì sự bất vâng phục Thượng Đế của một người khiến mọi người mắc tội. Cũng thế, nhờ sự vâng phục Thượng Đế của một người mà mọi người được hòa thuận lại với Ngài.

²⁰ Luật pháp khiến tội lỗi gia tăng. Nhưng khi tội lỗi gia tăng, ân phúc Thượng Đế lại nhiều hơn nữa.

²¹ Trước kia tội lỗi dùng sự chết thống trị trên chúng ta, nhưng Thượng Đế đã ban ân phúc dồi dào để chúng ta được hòa thuận lại với Ngài. Do đó chúng ta được sống đời đời qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

6

Chết trong tội lỗi mà sống cho Chúa Cứu Thế

¹ Anh chị em có nghĩ rằng chúng ta nên tiếp tục sống trong tội lỗi để ân phúc Thượng Đế thêm nhiều không?

² Không được! Chúng ta đã chết vì nếp sống cũ của bản tính tội lỗi, thì chẳng lẽ lại cứ mãi sống trong tội lỗi sao?

³ Anh chị em quên rằng khi chúng ta chịu lễ báp-têm là đã trở thành một phần của thân thể Đấng Cứu Thế Giê-xu rồi sao? Chúng ta dự phần trong cái chết Ngài qua lễ báp-têm.

⁴ Khi chúng ta chịu báp-têm, chúng ta được chôn với Chúa Cứu Thế và dự phần trong cái chết của Ngài. Cho nên như Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết qua quyền năng kỳ diệu của Cha

thế nào, chúng ta cũng sẽ sống một đời mới như thế.

⁵ Vì Chúa Cứu Thế chịu chết, chúng ta đồng chết với Ngài, nên chúng ta cũng sẽ đồng sống lại với Ngài từ kẻ chết giống như Ngài.

⁶ Chúng ta biết rằng đời cũ của chúng ta đã chết với Chúa Cứu Thế trên thập tự giá, để bản tính tội lỗi không còn cầm quyền và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa.

⁷ Vì ai đã chết là thoát khỏi công cùm tội lỗi.

⁸ Nếu chúng ta chết với Chúa Cứu Thế, thì chúng ta biết mình cũng sẽ sống lại với Ngài.

⁹ Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết, chúng ta biết rằng Ngài không thể chết nữa. Sự chết hiện nay chẳng còn quyền gì trên Ngài.

¹⁰ Thật vậy, khi Chúa Cứu Thế chịu chết thì Ngài đánh bại quyền lực của tội lỗi một lần đủ cả. Bây giờ Ngài đã nhận sự sống mới nên Ngài sống cho Thượng Đế.

¹¹ Cũng thế, anh chị em hãy xem mình như chết về quyền lực của tội lỗi nhưng sống với Thượng Đế qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹² Cho nên đừng để tội lỗi thống trị đời sống anh chị em trên đất đang làm theo ý muốn con người xác thịt của mình.

¹³ Đừng hiến dâng chi thể mình mà phục vụ tội lỗi, làm công cụ cho điều ác. Trái lại hãy hiến dâng chính mình cho Thượng Đế như là người đã chết mà nay được sống lại. Hãy hiến thân thể mình cho Thượng Đế, để phục vụ điều lành.

14 Tội lỗi không còn thống trị anh chị em nữa, vì anh chị em không còn ở dưới luật pháp nhưng ở dưới ân phúc của Thượng Đế.

Hãy làm tôi mọi cho sự công chính

15 Thế thì chúng ta phải làm sao? Chẳng lẽ vì bây giờ chúng ta không còn ở dưới luật pháp mà ở dưới ân phúc thì chúng ta cứ phạm tội sao? Không được!

16 Chắc hẳn anh chị em biết rằng khi mình chịu làm tôi mọi cho người nào thì phải vâng phục người ấy. Người mà mình vâng phục là chủ mình. Anh chị em có thể đi theo tội lỗi để dẫn đến cái chết về mặt thiêng liêng hoặc vâng theo Thượng Đế là Đấng có thể khiến anh chị em hòa thuận với Ngài.

17 Trước kia anh chị em làm nô lệ cho tội lỗi—tội lỗi thống trị anh chị em. Nhưng tạ ơn Thượng Đế, anh chị em đã hoàn toàn vâng theo những điều được dạy bảo.

18 Đã được giải thoát khỏi tội lỗi, bây giờ anh chị em làm nô lệ cho điều thiện.

19 Tôi phải dùng ví dụ này vì hơi khó cho anh chị em hiểu. Nếu trước kia anh chị em hiến dâng thân thể mình làm nô lệ cho tội lỗi và điều ác; chỉ sống cho điều ác thôi. Cũng thế, nay anh chị em hãy hiến thân thể mình để làm tôi cho điều thiện. Nghĩa là anh chị em chỉ sẽ sống cho Thượng Đế mà thôi.

20 Trước kia anh chị em làm nô lệ cho tội lỗi nên điều thiện không quản trị anh chị em.

²¹ Trước kia anh chị em làm điều ác, đến nỗi ngày nay anh chị em vẫn còn xấu hổ về việc ấy. Những điều ác đó chỉ dẫn đến sự chết.

²² Nhưng nay anh chị em đã thoát khỏi tội lỗi, và trở thành nô lệ cho Thượng Đế để sống cho Ngài và nhận sự sống đời đời.

²³ Ai phạm tội thì phải lãnh tiền công của tội lỗi—đó là sự chết. Nhưng quà tặng của Thượng Đế là sự sống đời đời trong Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

7

Dẫn chứng về hôn nhân

¹ Thừa anh chị em, anh chị em đều hiểu luật Mô-se và biết rằng luật pháp áp dụng cho người nào là chỉ khi người ấy còn sống mà thôi.

² Chẳng hạn, chồng còn sống bao lâu thì luật buộc người đàn bà phải gắn bó với chồng bấy lâu. Nếu chồng chết thì người vợ được giải thoát khỏi luật hôn nhân.

³ Trong khi chồng còn sống mà vợ đi lấy người khác thì bị luật pháp kết tội ngoại tình. Nhưng khi chồng chết rồi, thì dù cho lấy người khác cũng không bị kết tội ngoại tình.

⁴ Cũng thế, thừa anh chị em, khi con người cũ của mình chết rồi, thì anh chị em được giải thoát khỏi luật pháp, nhờ sự chết của Chúa Cứu Thế. Nghĩa là, ngày nay các anh chị em thuộc về một Đấng khác—Đấng đã sống lại từ kẻ chết—để anh chị em sống ích lợi cho Thượng Đế.

⁵ Trước kia anh chị em bị con người tội lỗi của mình thống trị. Luật pháp khiến chúng ta hành động theo tội lỗi thống trị bên trong chúng ta, cho nên mọi hành động chúng ta chỉ dẫn đến sự chết.

⁶ Trước kia, luật pháp kèm giữ chúng ta như tù nhân, nhưng nay con người cũ đã chết, nghĩa là chúng ta được giải thoát khỏi luật pháp. Cho nên chúng ta phục vụ Thượng Đế theo cách mới trong Thánh Linh, chứ không theo cách cũ qua những luật viết thành chữ nữa.

Cuộc tranh chiến với tội lỗi

⁷ Có lẽ anh chị em nghĩ rằng tôi cho luật pháp là tội lỗi. Không phải! Nhưng luật pháp cho tôi biết thế nào là tội lỗi. Nếu luật pháp không nói, “Người không được thèm muốn đồ vật của kẻ khác”* thì tôi sẽ không biết tội trộm cắp là gì.

⁸ Tội lỗi đã tìm cách dùng điều răn ấy khiến tôi tham muốn đủ thứ điều trái phép. Nhưng khi không có luật pháp, tội lỗi không có quyền gì.

⁹ Trước khi tôi biết luật pháp thì tôi vẫn sống, nhưng khi luật pháp đến thì tội lỗi sống trong tôi,

¹⁰ còn tôi thì chết. Điều răn đáng lẽ giúp tôi sống, hóa ra làm cho tôi chết.

¹¹ Tội lỗi đã tìm cách phỉnh gạt tôi bằng cách dùng luật pháp làm cho tôi chết.

* **7:7: Người không ... kẻ khác** Xuất 20:17; Phục 5:21.

12 Cho nên luật pháp là thánh thiện, điều răn cũng thánh thiện, tốt và công chính.

13 Như thế nghĩa là điều tốt lại mang cái chết đến cho tôi sao? Không phải! Tội lỗi dùng cái tốt để mang cái chết đến cho tôi. Như thế để tôi biết tội lỗi là gì, và điều răn cho thấy tội lỗi quả thật là xấu.

Cuộc chiến nội tâm

14 Chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng, nhưng tôi không thiêng liêng vì tôi làm nô lệ cho tội lỗi.

15 Tôi không hiểu điều mình làm. Tôi không làm điều mình thích mà lại làm điều mình ghét.

16 Nếu tôi làm điều tôi ghét, thì tôi nhìn nhận luật pháp là đúng.

17 Nhưng thực ra không phải tôi làm những điều tôi ghét mà là do tội lỗi bên trong xui khiến tôi.

18 Thật thế, tôi biết trong con người tôi chẳng có tính thiện nào—nghĩa là trong xác thể trần tục và tội lỗi của tôi không có cái gì gọi là thiện cả. Tôi muốn làm điều phải mà tôi lại không làm.

19 Điều thiện mình muốn làm, thì không làm, nhưng lại làm điều ác mà mình không muốn.

20 Cho nên khi tôi làm điều mình ghét, thì chẳng phải tôi làm nữa mà là tội lỗi bên trong xui khiến tôi.

21 Nên tôi đã học được luật này: Khi muốn làm điều thiện, thì điều ác đeo đuổi tôi.

22 Lòng tôi rất ưa thích luật pháp Thượng Đế,

²³ nhưng tôi lại thấy một luật khác tác động bên trong con người tôi, chiến đấu với luật mà lòng tôi đã chấp nhận. Đó là luật tội lỗi sống trong tôi, cố bắt tôi làm tôi mọi cho nó.

²⁴ Thật khốn cho tôi! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân thể chết này?

²⁵ Cảm tạ Thượng Đế đã cứu tôi qua Giê-xu, Đấng Cứu Thế, Chúa chúng ta!

Vì vậy, lòng tôi thì làm nô lệ cho luật pháp của Thượng Đế, còn xác thể tôi thì làm nô lệ cho luật pháp của tội lỗi.

8

Hãy để Thánh Linh ngự trị

¹ Hiện nay những ai ở trong Đấng Cứu Thế Giê-xu không còn bị kết tội nữa.

² Qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, luật pháp của Thánh Linh ban cho tôi* sự sống mới và giải thoát tôi khỏi luật pháp là điều vốn đưa đến tội lỗi và sự chết.

³ Thực ra luật pháp không có quyền gì, vì đã trở thành yếu đuối qua con người tội lỗi của chúng ta. Nhưng Thượng Đế đã làm điều mà luật pháp không làm được. Ngài sai Con Ngài đến thế gian, mang thân thể mà con người dùng để phục vụ tội lỗi. Khi Con Ngài chết để chuộc tội chúng ta, Thượng Đế dùng một sinh mạng để tiêu diệt tội lỗi.

* **8:2: cho tôi** Một vài bản Hi-lạp ghi “cho anh chị em.”

4 Thượng Đế làm như thế để hoàn thành điều mà luật pháp đòi hỏi. Cho nên hiện nay chúng ta không còn sống theo con người tội lỗi của mình nữa, mà sống theo Thánh Linh.

5 Ai sống theo bản tính tội lỗi thì lúc nào cũng nghĩ theo ý muốn của tội lỗi. Nhưng ai sống theo Thánh Linh, thì nghĩ đến những điều Thánh Linh ưa thích.

6 Nếu con người tội lỗi quản trị trong tâm tư sẽ dẫn đến sự chết. Nhưng nếu Thánh Linh ngự trị tâm tư sẽ đưa đến sự sống và hòa bình.

7 Khi tâm tư ai bị con người tội lỗi quản trị thì người ấy nghịch lại Thượng Đế vì không tuân giữ luật pháp của Ngài, mà thực ra họ cũng chẳng có khả năng tuân giữ.

8 Những ai bị con người tội lỗi thống trị không thể nào làm vừa lòng Thượng Đế.

9 Nhưng anh chị em không còn bị con người tội lỗi thống trị nữa. Anh chị em được Thánh Linh ngự trị, nếu Thánh Linh của Thượng Đế thật sự sống trong anh chị em. Ai không có Thánh linh của Chúa Cứu Thế, thì không thuộc về Chúa Cứu Thế.

10 Thân thể của anh chị em lúc nào cũng xem như chết vì tội lỗi. Nhưng nếu Chúa Cứu Thế sống trong anh chị em, thì Thánh Linh sẽ cho anh chị em sự sống, vì Chúa Cứu Thế đã giúp anh chị em hoà thuận lại với Thượng Đế.

11 Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết và nếu Thánh Linh của Thượng Đế sống trong anh chị em, thì Ngài cũng ban sự sống cho

thân thể vốn chết của anh chị em. Thượng Đế là Đấng khiến Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết, cũng sẽ ban sự sống qua Thánh Linh là Đấng sống trong anh chị em.

¹² Cho nên, anh chị em ơi, đừng để con người tội lỗi thống trị mình để sống theo ý muốn con người cũ của mình nữa.

¹³ Nếu anh chị em sống theo ý muốn xấu xa của con người tội lỗi, tâm linh anh chị em sẽ chết. Nhưng nếu anh chị em nhờ Thánh Linh để không còn làm quấy qua xác thịt mình, thì anh chị em sẽ sống thật.

¹⁴ Con cái thật của Thượng Đế là những người sống dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh Ngài.

¹⁵ Thánh Linh mà anh chị em nhận lãnh không để chúng ta làm nô lệ cho sự sợ hãi nữa; Ngài biến chúng ta trở nên con cái Thượng Đế. Nhờ Thánh Linh đó mà chúng ta có thể gọi, “Thưa Cha!”[†]

¹⁶ Chính Thánh Linh cùng với tâm linh của chúng ta chứng nhận rằng chúng ta là con cái Thượng Đế.

¹⁷ Nếu chúng ta là con cái Thượng Đế thì chúng ta sẽ nhận lãnh phúc lành từ Thượng Đế cùng với Chúa Cứu Thế miễn là chúng ta đồng chịu khổ với Ngài để chúng ta cùng nhận vinh hiển với Ngài.

Vinh hiển tương lai của chúng ta

[†] **8:15: *Thưa Cha*** Nguyên văn, “A-ba.” Tiếng trẻ con Do-thái gọi cha trong ngôn ngữ A-ram.

18 Những sự đau khổ mà chúng ta hiện đang nếm trải không đáng gì so với vinh hiển sẽ được phô bày ra cho chúng ta.

19 Mọi vật Thượng Đế mà tạo dựng rất nóng lòng trông mong lúc mà Thượng Đế bày tỏ con cái Ngài cho thế gian.

20 Mọi vật Thượng Đế tạo dựng đã thay đổi và trở thành vô dụng, không phải do ý muốn của những vật ấy, mà là do ý muốn Thượng Đế, vì luôn luôn có hi vọng này:

21 Những vật Thượng Đế tạo dựng sẽ không còn bị tổn hại nữa mà nhận được sự tự do và vinh hiển dành cho con cái Thượng Đế.

22 Cho đến bây giờ chúng ta biết mọi vật Thượng Đế tạo dựng đang mong đợi trong quận thất như người đàn bà sắp sinh nở.

23 Không phải chỉ thế giới hữu hình thôi đâu, mà bên trong chúng ta cũng chờ đợi trong quận thất. Chúng ta nhận được Thánh Linh là phần đặt cọc của lời hứa từ Thượng Đế. Cho nên chúng ta chờ đợi Thượng Đế làm xong việc biến hóa chúng ta thành con cái Ngài, nghĩa là sẽ giải thoát con người chúng ta.

24 Vì đã được cứu rồi, nên chúng ta nuôi hi vọng ấy. Nếu chúng ta đã thấy điều mình đang trông mong thì không thể gọi là hi vọng nữa. Thấy rồi thì đâu còn gì để mà trông mong?

25 Nhưng nếu chúng ta trông mong điều mình chưa nhận được thì chúng ta kiên nhẫn chờ đợi điều ấy.

26 Ngoài ra, Thánh Linh cũng giúp cho bản chất

yếu đuối của chúng ta. Vì chúng ta không biết nên cầu xin như thế nào. Nhưng chính Thánh Linh cầu xin Thượng Đế giúp cho chúng ta, đến nỗi van xin Ngài bằng những tâm tư sâu kín mà ngôn ngữ không diễn tả được.

²⁷ Thượng Đế nhìn thấy lòng dạ mỗi người. Ngài cũng biết ý nghĩ của Thánh Linh vì Thánh Linh cầu thay cho con dân Thượng Đế theo ý muốn Ngài.

²⁸ Chúng ta biết mọi việc hợp lại đều mang lợi ích đến cho những ai yêu mến Thượng Đế, là những người Ngài đã gọi, theo mục đích của Ngài.

²⁹ Thượng Đế biết họ trước khi tạo dựng vũ trụ và Ngài đã dự định rằng họ sẽ giống như Con Ngài để Chúa Giê-xu trở thành con đầu lòng của tất cả các anh chị em.

³⁰ Ngài muốn họ trở nên giống như Con Ngài. Những người Ngài muốn trở nên giống như Con Ngài thì Ngài đã gọi. Những người Ngài đã gọi, Ngài cũng đã làm cho hòa thuận lại với mình; và những người Ngài đã làm cho hòa thuận thì được Ngài tôn vinh.

Tình yêu Thượng Đế qua Chúa Giê-xu

³¹ Cho nên chúng ta sẽ nói sao về điều này? Nếu Thượng Đế ở cùng chúng ta thì không ai có thể thắng chúng ta được.

³² Ngài đã không tiếc Con Ngài nhưng đã hi sinh Con ấy vì chúng ta. Cho nên Ngài cũng sẽ cho chúng ta mọi điều cùng với Con Ngài.

33 Ai có thể kiện cáo người mà Thượng Đế đã chọn? Không một ai, vì Thượng Đế là Đấng khiến họ trở nên công chính.

34 Ai có thể kết tội con dân của Thượng Đế? Không một ai, vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã chết, nhưng cũng đã sống lại từ kẻ chết và hiện nay đang ngồi bên phải Thượng Đế để cầu thay cho chúng ta.

35 Có gì phân cách tình yêu của Chúa Cứu Thế dành cho chúng ta không? Có phải khổn khó, hoạn nạn, đau khổ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm hay chết chóc không?

36 Như Thánh Kinh viết:

“Vì Ngài mà chúng tôi
lúc nào cũng kề cái chết.

Người ta xem chúng tôi không khác gì
mấy con chiên sẵn sàng bị làm thịt.” *Thi
thiên 44:22*

37 Nhưng trong mọi hoàn cảnh ấy chúng ta toàn thắng nhờ Thượng Đế là Đấng đã bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta.

38 Tôi tin chắc rằng dù sự chết, sự sống, thiên sứ, thần linh, việc hiện tại, việc tương lai, quyền lực,

39 những gì bên trên chúng ta, bên dưới chúng ta, hoặc bất cứ biến cố nào trên thế giới, không điều gì có thể phân cách chúng ta khỏi tình yêu mà Thượng Đế đã bày tỏ ra trong Giê-xu, Đấng Cứu Thế, Chúa chúng ta.

9

Thượng Đế và người Do-thái

¹ Tôi ở trong Chúa Cứu Thế cho nên tôi nói thật, không nói dối với anh chị em điều này. Lương tâm tôi được Thánh Linh ngự trị và xác nhận rằng tôi không nói dối.

² Tôi hết sức đau khổ và luôn luôn buồn rầu.

³ Tôi rất muốn giúp đỡ anh chị em tôi là người Do-thái, dân tộc tôi. Đến nỗi tôi ước ao rằng nếu vì họ mà chính mình tôi bị nguyên rủa và bị phân cách khỏi Chúa Cứu Thế, tôi cũng sẵn lòng.

⁴ Họ là dân Ít-ra-en, con cái được Thượng Đế tuyển chọn. Họ đã thấy vinh hiển Ngài và cũng đã nhận giao ước mà Thượng Đế đã lập với dân Ngài. Thượng Đế cho họ luật pháp Mô-se đồng thời chỉ bảo họ cách thờ phụng Ngài và cho họ lời hứa của Ngài.

⁵ Họ là con cháu của những ông tổ nổi danh của chúng ta, và thuộc về quốc gia mà Đấng Cứu Thế xuất thân, Ngài là Thượng Đế cao cả, đáng chúc tụng đời đời.* A-men.

⁶ Không phải Thượng Đế chẳng giữ lời hứa đối với họ. Nhưng chỉ có một số người Ít-ra-en là con dân thật của Thượng Đế,†

* **9:5: xuất thân, ... đời đời** Đây cũng có thể có nghĩa “sinh ra. Nguyên Thượng Đế là Đấng quản trị mọi loài, được tán dương đời đời!” † **9:6: con dân thật của Thượng Đế** Nguyên văn, “Ít-ra-en,” là dân được Thượng Đế lựa chọn để mang phúc lành của Ngài đến cho thế gian.

⁷ và cũng chỉ có một số ít con cháu Áp-ra-ham là con cháu thật của Áp-ra-ham thôi. Thượng Đế bảo Áp-ra-ham rằng, “Dòng dõi của người mà ta hứa sẽ ra từ Y-sác.”‡

⁸ Như thế nghĩa là không phải tất cả con cháu của Áp-ra-ham đều là con cái thật của Thượng Đế đâu. Con cháu thật của Áp-ra-ham là những người trở thành con cái Thượng Đế qua lời hứa của Ngài cho Áp-ra-ham.

⁹ Lời hứa của Thượng Đế cho Áp-ra-ham như sau, “Vào lúc này khi ta trở lại, Sa-ra sẽ sinh một con trai.”§

¹⁰ Không những thế, hai con trai của Rê-be-ca cùng có chung một cha là Y-sác, tổ tiên chúng ta.

¹¹⁻¹² Trước khi hai đứa trẻ ra đời, Thượng Đế nói với Rê-be-ca rằng, “Đứa anh sẽ làm tôi cho đứa em.”* Lời ấy được thông báo trước khi hai đứa trẻ biết làm điều phải hay quấy. Thượng Đế nói như thế để cho thấy rằng người được chọn là do dự định riêng của Ngài. Đứa trẻ được chọn là vì Thượng Đế tự ý chọn, chứ không phải vì điều gì nó làm.

¹³ Như Thánh Kinh viết, “Ta yêu Gia-cốp mà ghét Ê-sau.”†

¹⁴ Thế thì chúng ta nghĩ sao? Có phải Thượng Đế bất công không? Không phải.

‡ 9:7: *Dòng dõi ... Y-sác* Sáng 21:12. § 9:9: *Vào lúc ... con trai* Sáng 18:10, 14. * 9:11-12: *Đứa anh ... đứa em* Sáng 25:23. † 9:13: *Ta yêu ... Ê-sau* Mal 1:2-3.

15 Thượng Đế bảo Mô-se, “Ta muốn làm ơn cho ai thì làm, ta muốn thương ai thì thương.”

16 Như thế, sự lựa chọn của Ngài không tùy thuộc vào ý muốn người nào hay do cố gắng mà được.

17 Trong Thánh Kinh, Thượng Đế bảo vua Ai-cập như sau, “Ta lập người làm vua vì lý do này: Để chứng tỏ quyền năng của ta qua người và để cho danh ta được phổ biến khắp đất.”[‡]

18 Như thế, Thượng Đế muốn thương xót ai thì thương xót, làm ai cứng lòng thì làm.

19 Có lẽ anh chị em sẽ hỏi tôi, “Vậy tại sao Thượng Đế còn khiển trách chúng ta về tội lỗi chúng ta?” Có ai chống lại ý muốn Ngài được đâu?

20 Các anh chị em chỉ là người, mà hễ là người thì không có quyền hạch hỏi Thượng Đế. Đồ vật có quyền gì để hỏi người làm ra mình rằng, “Tại sao anh làm tôi như thế này?”

21 Thợ gốm muốn nắn hình gì thì nắn. Cùng một tảng đất sét mà người thợ có thể vừa làm ra một món đồ dùng đặc biệt và một món đồ dùng tầm thường.

22 Thượng Đế cũng thế. Ngài muốn tỏ cơn giận của Ngài để con người thấy uy quyền của Ngài. Nhưng Ngài cũng nhẫn nhục chịu đựng những người mà Ngài nổi giận—là những người đáng bị diệt.

23 Ngài kiên nhẫn chờ đợi để tỏ ra vinh hiển vô hạn của Ngài cho những người mà Ngài thương

[‡] 9:17: *Ta lập ... khắp đất* Xuất 9:16.

xót. Ngài đã chuẩn bị họ trước để nhận vinh hiển của Ngài,

²⁴ và chúng ta chính là những người được chọn ấy. Ngài kêu gọi chúng ta không những từ giữa vòng người Do-thái mà còn từ những người không phải Do-thái nữa.

²⁵ Như lời Thánh Kinh viết trong Ô-sê,

“Ta gọi những người không phải dân ta—là dân ta.

Và ta sẽ tỏ tình yêu của ta
cho những người trước kia ta không yêu.”

Ô-sê 2:1, 23

²⁶ “Trước kia Thượng Đế bảo:

‘Các người không phải dân ta,’
nhưng sau này họ được gọi là

con cái của Thượng Đế hằng sống.” *Ô-sê 1:10*

²⁷ Ê-sai cũng đã lên tiếng về dân Ít-ra-en rằng:

“Dù dân Ít-ra-en nhiều như cát bãi biển,
nhưng chỉ có một số rất nhỏ được cứu thôi,

²⁸ vì Chúa sẽ nhanh chóng trừng phạt toàn thể
dân cư trên đất.” *Ê-sai 10:22-23*

²⁹ Và như tiên tri Ê-sai đã nói,

“Nhờ Chúa Toàn Năng để lại một ít con dân của
chúng ta sống,

nếu không thì chúng ta chắc chắn đã bị tiêu diệt hoàn toàn như hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ rồi.” *Ê-sai 1:9*

³⁰ Điều ấy có nghĩa gì? Những người chẳng phải Do-thái không thể tìm cách hòa thuận với Thượng Đế nhưng họ được hòa thuận lại với Ngài qua đức tin.

³¹ Còn dân Ít-ra-en tìm cách tuân theo luật pháp để hòa thuận lại với Thượng Đế thì không kết quả.

³² Tại sao? Vì họ ỷ lại vào việc làm của mình chứ không nhờ vào Thượng Đế để hòa thuận lại với Ngài. Họ vấp nhằm tảng đá vốn làm cho nhiều người vấp.

³³ Như Thánh Kinh viết,

“Này, Ta đặt tại Giê-ru-sa-lem một tảng đá làm cho nhiều người vấp,
tảng đá làm cho họ ngã.
Nhưng ai tin cậy Ngài
sẽ không thất vọng.” *Ê-sai 8:14; 28:16*

10

¹ Thưa anh chị em, điều tôi mong mỗi hơn hết và lời khẩn nguyện của tôi với Thượng Đế là làm sao cho người Do-thái được cứu.

² Tôi có thể nói thế này về họ: Họ cố gắng đi theo Thượng Đế nhưng không biết cách.

³ Vì họ không hiểu phương cách mà Thượng Đế dùng để làm cho con người hòa thuận lại với

Ngài. Họ muốn hòa thuận theo cách của họ, nên họ không chịu chấp nhận đường lối giảng hòa của Thượng Đế.

⁴ Đấng Cứu Thế đã chấm dứt* luật pháp, để hễ ai tin Ngài đều được hòa thuận lại với Thượng Đế.

⁵ Mô-se cũng viết về đường lối hòa thuận với Thượng Đế bằng cách tuân giữ luật pháp như sau, “Người nào vâng theo những điều này thì sẽ nhờ đó mà sống.”†

⁶ Nhưng đây là điều Thánh Kinh dạy về việc hòa thuận với Thượng Đế qua đức tin, “Đừng tự nhủ, ‘Ai sẽ lên thiên đàng?’ ” Nói thế có nghĩa là, “Ai sẽ lên thiên đàng để mang Đấng Cứu Thế xuống?”

⁷ “Cũng đừng nói, ‘Ai xuống chốn thâm sâu dưới đất?’ ” Nói thế có nghĩa là, “Ai sẽ xuống đó để đem Đấng Cứu Thế sống lại từ kẻ chết?”

⁸ Nhưng đây là lời Thánh Kinh nói, “Lời rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người.”‡ Đó là lời dạy dỗ về đức tin mà chúng tôi rao giảng.

⁹ Nếu miệng bạn xưng rằng “Đức Giê-xu là Chúa,” và nếu lòng bạn tin rằng Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết thì bạn sẽ được cứu.

¹⁰ Nhờ lòng tin mà được hòa thuận lại với Thượng Đế, còn nhờ môi miệng xác nhận mà được cứu.

* **10:4: *chấm dứt*** Hay “hoàn tất.” † **10:5: *Người nào ... mà sống*** Lê-vi 18:5. ‡ **10:8: *Ai xuống ... lòng người*** Phục 30:12-14.

11 Như Thánh Kinh nói, “Hễ ai tin Ngài thì chẳng bao giờ thất vọng.”[§]

12 Thánh Kinh nói, “hễ ai” có nghĩa là tất cả mọi người, bất luận Do-thái hay không Do-thái. Chúa là Chúa của mọi người. Ngài ban phúc lành cho bất cứ ai tin nơi Ngài,

13 như Thánh Kinh nói, “Ai kêu xin Chúa giúp sẽ được cứu.”*

14 Nhưng trước khi kêu xin Chúa cứu giúp, thì họ phải tin Ngài đã; mà trước khi tin thì phải được nghe về Ngài. Muốn cho người ta nghe đến Ngài thì phải có người rao giảng,

15 và trước khi có người rao giảng thì phải có người được sai đi. Như có viết, “Hình ảnh của người rao Tin Mừng thật là tuyệt diệu.”[†]

16 Không phải người Do-thái nào cũng đều chấp nhận tin mừng đâu. Nhà tiên tri Ê-sai đã nói, “Lạy Chúa, ai tin điều chúng tôi rao giảng?”[‡]

17 Cho nên niềm tin có được là do người ta nghe Tin Mừng, và người ta được nghe Tin Mừng là khi có người rao giảng Chúa Cứu Thế cho họ.

18 Nhưng tôi hỏi: Có phải họ đã nghe Tin Mừng rồi sao? Phải, họ đã nghe rồi—như Thánh Kinh viết:

“Tiếng nói của họ vang khắp thế giới;
lời của họ đi quanh trái đất.” *Thi thiên 19:4*

§ 10:11: *Hễ ai ... thất vọng* Ê-sai 28:16. * 10:13: *Ai kêu ... được cứu* Giô-ên 2:32. † 10:15: *Hình ảnh ... tuyệt diệu* Ê-sai 52:7. ‡ 10:16: *Lạy Chúa ... rao giảng* Ê-sai 53:1.

19 Tôi muốn hỏi thêm: Có phải dân Ít-ra-en đã hiểu rồi sao? Phải, họ đã hiểu. Trước hết, Mô-se viết:

“Ta sẽ dùng những người chưa trở thành dân tộc
khiến các người ganh tị.
Ta sẽ dùng một dân tộc chưa hiểu biết
khiến các người tức giận.” *Phục truyền luật
lệ 32:21*

20 Nhà tiên tri Ê-sai cũng đã nói:

“Người không tìm thì đã gặp được ta.
Ta tỏ mình ra cho kẻ không hỏi đến ta.” *Ê-sai
65:1*

21 Nhưng về dân Ít-ra-en thì Thượng Đế phán,

“Suốt ngày ta đứng chờ tiếp nhận một dân ương
ngạnh, không vâng lời ta.” *Ê-sai 65:2*

11

Thượng Đế không bỏ quên dân Ngài

¹ Nên tôi xin hỏi: Có phải Thượng Đế đã từ bỏ dân của Ngài rồi sao? Không phải! Tôi là người Ít-ra-en, thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, về chi tộc Bên-gia-min.

² Thượng Đế đã chọn dân Ít-ra-en cho Ngài trước khi họ sinh ra. Ngài chưa gạt bỏ họ. Chắc

anh chị em còn nhớ lời Thánh Kinh viết về Ê-li khi ông oán trách dân Ít-ra-en với Thượng Đế.

³ Ông thưa, “Lạy Chúa, họ đã giết các nhà tiên tri của Ngài, phá sập bàn thờ Ngài. Chỉ một mình con còn sót lại, và họ cũng tìm cách giết con luôn.”*

⁴ Nhưng Thượng Đế trả lời cho Ê-li ra sao? Ngài đáp, “Ta đã để dành bảy ngàn người trong Ít-ra-en chưa bái lạy thần Ba-anh.”†

⁵ Ngày nay cũng thế, do ân phúc của Ngài, Thượng Đế đã chọn một số người.

⁶ Nếu Ngài chọn họ theo ân phúc của Ngài thì chắc chắn sự tuyển chọn ấy không do công lao của họ. Nếu họ trở thành con dân Thượng Đế qua công lao của họ thì ân phúc của Ngài không thể nào được xem là “ân” nữa.

⁷ Cho nên chúng ta phải hiểu như sau: Mặc dù dân Ít-ra-en tìm cách hòa thuận lại với Thượng Đế nhưng không được; chỉ những người Ngài chọn là được hòa thuận lại với Ngài mà thôi. Những người còn lại trở nên ương ngạnh và phản nghịch Thượng Đế.

⁸ Như Thánh Kinh viết:

“Thượng Đế khiến tâm trí họ đờ đẫn
để họ không còn hiểu biết.” *Ê-sai 29:10*

“Ngài khép con mắt họ lại để họ không thấy
bịt tai họ lại để họ không nghe.

* **11:3: Lạy Chúa ... con luôn** I Vua 19:10, 14. † **11:4: Ta đã ... Ba-anh** I Vua 19:18.

Cho đến ngày nay họ vẫn y như thế.” *Phục
truyền luật lệ 29:4*

⁹ Như Đa-vít nói:

“Nguyện yếm tiệc chúng nó trở thành bầy sập
cho chúng nó,
khiến chúng nó bị tổn hại;
Nguyện tiệc yếm chúng nó khiến chúng nó vấp
ngã cho đáng đời.

¹⁰ Nguyện mắt chúng nó bị mù để không thấy;
Nguyện lưng chúng nó bị khòm mãi vì khôn
khổ.” *Thi thiên 69:22-23*

¹¹ Cho nên tôi xin hỏi: Khi người Do-thái vấp
ngã thì sự vấp ngã đó có tiêu diệt họ không?
Không! Nhưng lỗi lầm của họ mang sự cứu rỗi
đến cho người không phải Do-thái để họ ganh
tức.

¹² Nếu lỗi lầm của người Do-thái đã mang vô
số phúc lành đến cho thế gian, và sự mất mát
của họ đã mang ân phúc đến cho người không
phải Do-thái thì thế gian sẽ còn nhận được phúc
lành biết bao nhiêu nữa khi đủ số người Do-thái
trở thành dân tộc của Thượng Đế!

¹³ Tôi muốn nói với anh chị em là những người
không phải Do-thái. Tôi làm sứ đồ cho những
người không phải Do-thái và vì tôi nhận công
tác ấy, nên tôi cố gắng làm hết sức mình.

¹⁴ Tôi mong kích thích lòng ganh đua của dân
tộc tôi để có thể cứu một số người trong vòng
họ.

15 Khi Thượng Đế quay mặt khỏi người Do-thái, thì Ngài kết bạn với các dân tộc khác trên thế giới. Cho nên, khi Thượng Đế chấp nhận người Do-thái thì chẳng khác nào khiến họ đã chết mà lại sống.

16 Nếu miếng bánh đầu tiên được dâng cho Thượng Đế, thì cả ổ bánh sẽ hóa thánh. Nếu rế là thánh, thì các nhánh cũng thánh.

17 Giống như một vài nhánh ô-liu đã bị gãy. Anh chị em là người không phải Do-thái như nhánh ô-liu hoang được thắp vào gốc ô-liu thật. Hiện nay anh chị em nhận được sức sống từ gốc ô-liu thật là người Do-thái.

18 Vì thế đừng khoe khoang vì những nhánh đã bị gãy. Nếu anh chị em khoe khoang thì nên nhớ rằng không phải anh chị em nâng đỡ cái rế, mà là cái rế nâng đỡ anh chị em.

19 Anh chị em có thể bảo, “Mấy nhánh kia bị gãy để ta được thắp vào.”

20 Đúng. Nhưng những nhánh kia bị gãy vì không tin, còn anh chị em được thắp vào cây chỉ vì anh chị em tin. Đừng tự phụ nhưng hãy lo sợ.

21 Nếu Thượng Đế đã chặt bỏ những nhánh tự nhiên đó khỏi cây, thì Ngài cũng sẽ có thể làm như thế đối với anh chị em.

22 Cho nên anh chị em thấy rằng, tuy Thượng Đế rất nhân từ nhưng Ngài cũng rất nghiêm khắc. Ngài trừng phạt những ai không tin nhận Ngài. Nhưng Thượng Đế tỏ lòng nhân từ đối với anh chị em, nếu anh chị em cứ ở trong lòng

nhân từ Ngài. Nếu không, Ngài sẽ chặt anh chị em khỏi cây.

²³ Còn nếu người Do-thái chịu trở lại tin Ngài, thì Thượng Đế cũng sẽ tiếp nhận họ. Ngài có quyền tháp họ vào chỗ cũ.

²⁴ Nhánh hoang không thể mọc tự nhiên từ gốc cây tốt. Anh chị em là người không phải Do-thái như những nhánh chặt từ một cây ô-liu hoang, được tháp vào cây ô-liu tốt. Còn người Do-thái giống như nhánh mọc tự nhiên từ cây tốt, cho nên họ có thể được tháp vào gốc cây nguyên thủy rất dễ dàng.

²⁵ Tôi muốn anh chị em biết điều màu nhiệm ấy để anh chị em hiểu rằng mình không biết đủ thứ được. Một phần dân Do-thái đã trở nên ương ngạnh, nhưng tình trạng ấy sẽ thay đổi khi đủ số những người không phải Do-thái trở lại với Thượng Đế.

²⁶ Đó là cách mà dân Ít-ra-en sẽ được cứu. Như Thánh Kinh viết:

“Đấng Cứu Thế từ Giê-ru-sa-lem đến;
Ngài sẽ dẹp mọi gian ác khỏi nhà Gia-cốp.

²⁷ Và ta sẽ lập giao ước này với họ
khi ta đã xóa tội lỗi họ.” *Ê-sai 59:20-21;*
27:9

²⁸ Người Do-thái không chịu tiếp nhận Tin Mừng nên họ đã trở thành thù nghịch với Thượng Đế. Nhờ đó mà anh chị em là người không phải Do-thái được hưởng ân phúc.

Nhưng người Do-thái vẫn là dân được lựa chọn của Thượng Đế. Vì lời hứa Ngài đã lập với các tổ tiên họ, nên Ngài vẫn yêu thương họ.

²⁹ Thượng Đế không bao giờ đổi ý về những người Ngài đã chọn và những gì Ngài đã dành cho họ.

³⁰ Trước kia anh chị em cũng đã chống nghịch Thượng Đế, nhưng hiện nay anh chị em đã nhận ơn thương xót vì những người kia chống nghịch Ngài.

³¹ Và vì người Do-thái chống nghịch, nên Ngài tỏ lòng thương xót đối với anh chị em. Như thế để họ cũng nhận ơn thương xót từ Ngài.

³² Ngài bỏ mặc họ cho mọi sự chống nghịch để Ngài tỏ lòng nhân từ đối với mọi người.

Ca ngợi Thượng Đế

³³ Sự giàu có của Thượng Đế vô cùng bao la, sự khôn ngoan và hiểu biết của Ngài thật vô hạn! Không ai có thể giải thích, phê phán hay hiểu được đường lối Ngài.

³⁴ Như Thánh Kinh nói,

“Ai biết được ý Chúa,
hoặc cố vấn cho Ngài?”

Ê-sai 40:13

³⁵ “Ngài không chịu ơn ai, mà cũng không phải trả ơn cho ai cả.”

Gióp 41:11

³⁶ Thượng Đế đã tạo nên muôn loài, mọi vật được sống còn là nhờ Ngài và vì Ngài. Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài đời đời! A-men.

12

Dâng đời sống mình cho Thượng Đế

¹ Thừa anh chị em, vì Thượng Đế đã tỏ lòng từ ái lớn lao với chúng ta như thế nên tôi nài xin anh chị em hãy dâng đời mình* làm của lễ sống và thánh cho Ngài; đó chính là cách thờ phụng thiêng liêng của anh chị em.

² Đừng rập khuôn theo người thế gian, nhưng hãy thay đổi từ bên trong theo tư tưởng mới. Như thế anh chị em sẽ phân biệt được ý muốn của Thượng Đế, đồng thời sẽ biết những gì tốt đẹp, toàn hảo và vừa lòng Ngài.

³ Vì Thượng Đế đã cho tôi một ân tứ đặc biệt, cho nên tôi khuyên mỗi một người trong anh chị em: Đừng tự đánh giá mình quá cao hơn con người thật của mình mà phải hiểu rõ mình đúng theo lượng đức tin mà Thượng Đế đã cho.

⁴ Mỗi người chúng ta có một thân thể gồm nhiều bộ phận. Mỗi bộ phận làm một nhiệm vụ riêng.

⁵ Cũng thế, chúng ta tuy gồm nhiều người nhưng trong Đấng Cứu Thế cũng chỉ cùng một thân mà thôi. Mỗi người trong chúng ta là một bộ phận trong thân thể ấy, và mỗi bộ phận lệ thuộc vào những bộ phận khác.

⁶ Chúng ta có nhiều ân tứ khác nhau theo ân phúc mà Thượng Đế cho chúng ta. Ai được ân

* **12:1: đời mình** Nguyên văn, "thân thể." Phao-lô dùng hình ảnh của sinh tế trong thời Cựu Ước để trình bày một sự tận hiến chính mình cho Chúa.

tứ nói tiên tri hãy dùng ân tứ ấy cho hợp với đức tin.

⁷ Ai có ân tứ phục vụ hãy chuyên tâm phục vụ. Ai có ân tứ dạy dỗ hãy sốt sắng dạy dỗ.

⁸ Ai có ân tứ khích lệ người khác hãy khích lệ. Ai có ân tứ dâng hiến hãy dâng hiến rộng rãi. Ai có ân tứ lãnh đạo hãy lãnh đạo hết mình. Còn ai có ân tứ tỏ lòng nhân đức đối với người khác hãy hớn hở tỏ lòng nhân đức.

⁹ Tình yêu của anh chị em phải chân thật. Hãy ghét điều ác mà mến điều thiện.

¹⁰ Hãy yêu nhau như anh chị em trong gia đình. Hãy coi trọng người khác hơn mình.

¹¹ Đừng biếng nhác nhưng hãy siêng năng, hết lòng phục vụ Chúa.

¹² Hãy vui lên vì anh em đầy hi vọng. Lúc gặp khó khăn, hãy nhẫn nhục, phải luôn luôn khẩn nguyện.

¹³ Hãy san sẻ đồ cần dùng với các con cái Chúa đang gặp thiếu thốn. Hãy tiếp khách lạ vào nhà.

¹⁴ Hãy chúc lành cho người làm hại mình; hãy chúc lành, đừng nguyên rủa.

¹⁵ Hãy vui với kẻ vui, buồn với kẻ buồn.

¹⁶ Hãy sống hòa thuận với nhau. Đừng tự phụ nhưng hãy thân thiện với người kém hơn mình. Đừng tự cho mình là khôn ngoan.

¹⁷ Ai làm hại mình điều gì, đừng trả đũa. Hãy cố gắng làm điều phải trước mặt mọi người.

¹⁸ Nếu có thể được, hãy cố gắng sống hòa thuận đối với mọi người.

19 Các bạn thân mến của tôi ơi, đừng trả thù kẻ làm hại mình nhưng hãy chờ Thượng Đế trừng phạt họ trong cơn giận của Ngài, như có viết rằng, “Ta sẽ phạt người làm ác; ta sẽ báo trả,”† Chúa phán vậy.

20 Nhưng các anh chị em phải làm thế này,

“Nếu kẻ thù mình đói, hãy cho họ ăn;
nếu họ khát, hãy cho họ uống.
Làm như thế sẽ khiến họ xấu hổ.‡” *Châm ngôn*
25:21-22

21 Đừng để điều ác thắng mình mà hãy lấy thiện thắng ác.

13

*Con cái Chúa phải vâng phục
các nhà cầm quyền*

1 Anh chị em phải vâng phục chính quyền, vì chẳng ai có thể cầm quyền nếu Thượng Đế không cho phép. Các nhà cầm quyền đều do Thượng Đế thiết lập.

2 Cho nên ai chống chính quyền tức là chống Thượng Đế. Người ấy sẽ rước lấy trừng phạt.

3 Ai làm đúng thì không có gì phải sợ chính quyền; ai làm sai mới sợ thôi. Anh chị em muốn

† 12:19: *Ta sẽ ... báo trả* Phục 32:35. ‡ 12:20: *sẽ khiến họ xấu hổ* Nguyên văn, “đổ than lửa hồng trên đầu họ.” Dân chúng thời Cựu Ước thường rắc tro lên đầu để chứng tỏ sự hối hận hay đau buồn.

khỏi sợ nhà cầm quyền không? Hãy làm điều phải thì anh chị em sẽ được khen ngợi.

⁴ Các quan quyền là đầy tớ Thượng Đế, để phục vụ anh chị em. Nhưng nếu anh chị em làm quấy thì hãy thận trọng vì họ có quyền trừng phạt. Họ là đầy tớ Thượng Đế để trừng phạt người làm quấy.

⁵ Cho nên các anh chị em phải vâng phục chính quyền, không phải để khỏi bị phạt mà là vì anh chị em biết làm điều phải.

⁶ Vì thế mà anh chị em đóng thuế. Các nhà cầm quyền phục vụ Thượng Đế khi họ thi hành nhiệm vụ.

⁷ Mặc nợ ai thì trả cho người ấy. Thiếu thuế ai thì trả cho người đó. Hãy trọng người đáng trọng, kính người đáng kính.

Hãy yêu thương kẻ khác

⁸ Đừng mắc nợ ai điều gì ngoài nợ tình yêu mà thôi, vì người nào yêu thương người khác tức là vâng giữ trọn luật pháp.

⁹ Luật pháp nói, “Người không được phạm tội ngoại tình. Không được giết người. Không được trộm cắp. Không được tham muốn của cải người khác.”* Tất cả những mệnh lệnh vừa kể và tất cả những mệnh lệnh khác đều có thể gồm tóm

* 13:9: *Người không ... người khác* Xuất 20:13-15, 17.

trong một qui tắc duy nhất, “Hãy yêu người láng giềng[†] như mình.”[‡]

¹⁰ Tình yêu không bao giờ làm thiệt hại cho người láng giềng. Yêu thương tức là tuân giữ trọn luật pháp.

¹¹ Hãy sống như thế vì chúng ta đang ở vào một thời kỳ nghiêm trọng. Đến lúc anh chị em phải thức dậy vì bây giờ sự cứu rỗi của chúng ta gần hơn so với lúc chúng ta mới tin.

¹² “Đêm” sắp tàn, “ngày” đã lộ dạng cho nên chúng ta hãy ném bỏ những gì thuộc về bóng tối mà nai nịt vũ khí của ánh sáng.

¹³ Chúng ta hãy sống mạnh dạn như người của ban ngày. Không nên tiệt tùng say sưa. Không nên phạm tội nhục dục dù dưới hình thức nào, đừng cãi vã và đố kỵ nhau.

¹⁴ Hãy trở nên giống như Chúa Cứu Thế Giê-xu để khi mọi người nhìn thấy anh em là nhìn thấy Chúa trong đời sống mình.

14

Đừng chỉ trích người khác

¹ Hãy tiếp nhận người yếu đức tin vào đoàn thể của anh chị em và đừng tranh luận ý kiến này nọ của họ.

[†] **13:9: *láng giềng*** Hay “người khác.” Lời dạy của Chúa Giê-xu trong Lu 10:25-37 cho thấy “người khác” là bất cứ ai cần được giúp đỡ. [‡] **13:9: *Hãy yêu ... như mình*** Lê-vi 19:18.

² Có người thì tin rằng ăn thứ gì* cũng được. Người khác yếu hơn, tin rằng chỉ nên ăn chay.

³ Người tin rằng ăn thứ gì cũng được không nên gạt bỏ người ăn chay. Người ăn chay cũng đừng nên nghĩ người ăn đủ mọi thứ là sai, vì Thượng Đế đã tiếp nhận người ấy.

⁴ Anh chị em là ai mà phê phán đây tớ người khác? Chỉ có một mình chủ nó mới có quyền phê phán nó làm việc giỏi hay dở thôi. Nhưng đây tớ Chúa sẽ làm giỏi vì được Ngài giúp đỡ.

⁵ Có người cho rằng ngày này quan trọng hơn ngày khác, có người thì cho rằng ngày nào cũng như nhau. Ai tin chắc điều gì, thì cứ tin như thế.

⁶ Vì Chúa mà có người cho rằng ngày này quan trọng hơn ngày khác. Còn người ăn đủ thứ cũng vì Chúa, bởi họ làm như thế để tạ ơn Chúa. Người cử một vài loại thức ăn cũng vì Chúa, họ cũng tạ ơn Thượng Đế.

⁷ Chẳng ai trong chúng ta vì mình mà sống hay vì mình mà chết.

⁸ Nếu chúng ta sống là sống cho Chúa và chết cũng chết cho Chúa. Cho nên dù sống hay chết chúng ta đều thuộc về Chúa cả.

⁹ Đấng Cứu Thế đã chết và sống lại để làm Chúa của kẻ sống lẫn kẻ chết.

¹⁰ Thế thì tại sao anh chị em phê phán người khác trong Đấng Cứu Thế? Tại sao anh chị em

* **14:2: thứ gì** Luật pháp Do-thái cấm họ không được ăn một vài loại thực phẩm. Khi người Do-thái trở nên tín hữu Cơ-đốc, một số người Do-thái không biết rằng từ nay trở đi họ có thể ăn bất cứ thứ gì.

ngẫm mình khá hơn họ? Tất cả chúng ta đều sẽ đứng trước mặt Thượng Đế để chịu xét xử,
11 như Thánh Kinh viết,

“Thượng Đế phán: Thật chắc chắn như ta hằng sống,
Mọi người sẽ bái lạy trước mặt ta;
ai nấy sẽ thừa nhận ta là Thượng Đế.” *Ê-sai*
45:23

12 Cho nên mỗi người chúng ta sẽ trả lời với Thượng Đế.

Đừng làm người khác phạm tội

13 Vì thế cho nên chúng ta đừng phê phán nhau nữa. Chúng ta phải nhất quyết không làm điều gì khiến cho tín hữu khác phạm tội.

14 Tôi ở trong Chúa Giê-xu nên tôi biết rằng không có món ăn nào là xấu. Nhưng nếu có ai tin rằng điều gì là xấu, thì điều đó trở thành xấu cho người ấy.

15 Nếu vì món ăn mà làm tổn thương niềm tin của anh chị em mình tức là mình không còn sống theo con đường yêu thương nữa. Đừng phá đổ niềm tin người khác bằng cách ăn món gì mà người ấy cho là tội, vì Chúa Cứu Thế cũng đã chết thay cho họ.

16 Đừng để những điều mình cho là phải trở thành điều kẻ khác cho là quấy.

17 Trong Nước Trời, ăn uống không quan trọng mà điều quan trọng là sống hòa thuận với

Thượng Đế, được bình an và vui vẻ trong Thánh Linh.

¹⁸ Ai phục vụ Đấng Cứu Thế theo cách ấy sẽ làm vừa lòng Thượng Đế và được mọi người chấp nhận.

¹⁹ Cho nên, chúng ta hãy cố gắng mang sự hòa thuận và giúp đỡ mọi người.

²⁰ Đừng để món ăn, thức uống làm hỏng việc của Thượng Đế. Ăn gì cũng được nhưng ăn thứ có thể gây cho người khác phạm tội là quấy.

²¹ Tốt hơn là đừng ăn thịt, uống rượu hay làm điều gì khiến cho anh chị em mình phạm tội.

²² Niềm tin của anh chị em về những vấn đề ấy là việc riêng tư giữa anh chị em với Thượng Đế. Người ta hạnh phúc là khi làm điều gì mình cho là đúng mà không cảm thấy bị cáo trách lương tâm.

²³ Nhưng người nào ăn mà không chắc mình đúng tức là quấy, vì người ấy không tin rằng mình hành động đúng. Điều gì làm mà không tin chắc rằng đúng là có tội.

15

¹ Chúng ta, những người mạnh trong đức tin, phải giúp kẻ yếu, đừng chỉ biết lo làm vừa lòng mình.

² Mỗi người trong chúng ta hãy làm vừa lòng người láng giềng để làm ích cho họ và giúp họ mạnh thêm trong đức tin.

³ Ngay cả Chúa Cứu Thế cũng không tìm cách làm vữa lòng mình. Thánh Kinh viết, “Khi họ sỉ nhục các người, ta cũng đau lòng.”*

⁴ Những gì đã được ghi trong quá khứ là để dạy dỗ chúng ta. Thánh Kinh giúp chúng ta kiên nhẫn và khích lệ để chúng ta nuôi hi vọng.

⁵ Kiên nhẫn và khích lệ từ Thượng Đế mà đến. Tôi cầu xin Thượng Đế giúp anh chị em sống hòa thuận như ý muốn Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁶ Lúc ấy anh chị em sẽ hiệp nhất với nhau và dâng vinh hiển cho Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta.

⁷ Chúa Cứu Thế đã tiếp nhận anh chị em, cho nên anh chị em hãy tiếp nhận lẫn nhau để mang vinh hiển về cho Thượng Đế.

⁸ Tôi xin thưa rằng Chúa Cứu Thế đã trở thành tôi tớ cho người Do-thái để chứng tỏ rằng lời hứa của Thượng Đế với các tổ tiên của họ là chân thật.

⁹ Như thế cũng để cho những người không phải Do-thái dâng vinh hiển cho Ngài vì lòng nhân từ Ngài đã tỏ ra cho họ.

Như Thánh Kinh viết,

“Tôi sẽ ca tụng Ngài
giữa những người không phải Do-thái.
Tôi sẽ hát tôn vinh danh Ngài.” *Thi thiên 18:49*

¹⁰ Thánh Kinh cũng nói,

* 15:3: *Khi họ ... đau lòng* Thi 69:9.

“Những người không phải Do-thái ơi,
hãy cùng với dân Ngài hớn hở lên đi.” *Phục
truyền luật lệ 32:43*

11 Thánh Kinh cũng nói,

“Các ngươi là người không phải Do-thái,
hãy ca tụng Thượng Đế.
Hỡi các dân hãy hát tôn vinh Ngài.” *Thi thiên
117:1*

12 Nhà tiên tri Ê-sai cũng viết,

“Một vì vua mới sẽ xuất thân từ dòng họ Gie-xê[†]
Vua ấy sẽ trị vì những dân không phải Do-thái,
và họ sẽ đặt hi vọng vào Ngài.” *Ê-sai 11:10*

13 Tôi cầu xin Thượng Đế là Đấng ban hi vọng,
sẽ khiến anh chị em đầy vui mừng và bình an,
khi anh chị em đặt niềm tin nơi Ngài. Rồi anh
chị em sẽ tràn đầy hi vọng trong Thánh Linh.

*Phao-lô trình bày
về công tác của mình*

14 Thưa anh chị em, tôi tin rằng anh chị em
đầy đầy điều lành. Tôi biết anh chị em đầy đủ
hiểu biết để có thể dạy dỗ lẫn nhau.

15 Nhưng tôi thấy cần viết thẳng thắn cho anh
chị em về một vài vấn đề mà tôi muốn các anh

[†] **15:12: Gie-xê** Gie-xê là cha Đa-vít, vua dân Ít-ra-en. Chúa Giê-xu xuất thân từ dòng họ Đa-vít.

chị em ghi nhớ. Tôi làm như thế vì Thượng Đế ban cho tôi ân tứ đặc biệt này:

¹⁶ Tôi được sai làm sứ giả của Chúa Cứu Thế Giê-xu cho những người không phải Do-thái. Tôi phục vụ Thượng Đế bằng cách rao Tin Mừng để người không phải Do-thái cũng trở thành một của lễ mà Thượng Đế chấp nhận—của lễ đã được thánh hóa bởi Thánh Linh.

¹⁷ Nên tôi rất hãnh diện trong Chúa Cứu Thế Giê-xu về điều tôi đã làm cho Thượng Đế.

¹⁸ Tôi sẽ không đề cập đến điều gì khác ngoài việc Chúa Cứu Thế dùng tôi để dẫn đưa nhiều người không phải Do-thái trở lại vâng phục Thượng Đế. Họ vâng phục Ngài vì những điều tôi giảng dạy và thực hành,

¹⁹ vì quyền năng trong các phép lạ và những điều kỳ diệu họ đã chứng kiến, qua quyền năng Thánh Linh của Thượng Đế. Từ Giê-ru-sa-lem tôi rao giảng Tin Mừng cho đến khắp miền Y-li-ri-cum, và làm xong phần công tác ấy của tôi.

²⁰ Tôi muốn rao Tin Mừng ở những nơi chưa bao giờ được nghe về Chúa Cứu Thế, vì tôi không muốn dẫm chân lên công trình của người khác.

²¹ Theo như Thánh Kinh viết,

“Những người chưa được rao giảng về Ngài sẽ thấy,
còn những người chưa được nghe về Ngài sẽ hiểu.”

Ê-sai 52:15

Phao-lô dự định thăm La-mã

²² Đó là lý do tại sao nhiều lần tôi muốn đến thăm anh chị em mà không được.

²³ Nhưng nay công tác của tôi tại đây đã xong. Nhiều năm qua tôi rất muốn đến thăm anh chị em.

²⁴ Tôi hi vọng ghé thăm anh chị em trên đường đi Tây-ban-nha. Sau khi thăm anh chị em một thời gian, tôi hi vọng anh chị em sẽ giúp tôi hoàn tất cuộc hành trình.

²⁵ Bây giờ tôi lên Giê-ru-sa-lem để giúp đỡ dân Chúa ở đó.

²⁶ Các tín hữu ở Ma-xê-đoan và miền Nam Hi-lạp cũng sốt sắng gởi tiền giúp các con cái Chúa đang túng thiếu ở Giê-ru-sa-lem.

²⁷ Họ rất vui có dịp giúp đỡ vì họ cảm thấy chịu ơn các anh chị em ấy. Họ là những người không phải Do-thái đã được san sẻ ân phúc thiêng liêng của người Do-thái, cho nên họ thấy phải dùng của cải vật chất giúp lại người Do-thái.

²⁸ Sau khi trao tiền giúp đỡ cho các tín hữu túng thiếu ở Giê-ru-sa-lem, tôi sẽ lên đường đi Tây-ban-nha và nhân tiện ghé qua thăm các anh chị em.

²⁹ Tôi biết rằng khi đến thăm, tôi sẽ mang theo nhiều phước lành của Chúa Cứu Thế.

³⁰ Thưa anh chị em, tôi xin anh chị em giúp tôi bằng cách cầu nguyện Thượng Đế cho công tác của tôi vì Chúa Giê-xu và vì tình yêu mà Thánh Linh đã ban cho chúng ta.

³¹ Xin cầu nguyện cho tôi thoát khỏi tay những kẻ không tin ở miền Giu-đi-a, và để cho món quà

tương trợ mà tôi mang đến sẽ làm cho dân Chúa ở Giê-ru-sa-lem vui mừng.

³² Rồi sau đó, nếu Chúa muốn, tôi sẽ đến thăm anh chị em và chúng ta sẽ có dịp tiện nghỉ ngơi.

³³ Nguyên Chúa của hòa bình ở cùng tất cả các anh chị em. A-men.

16

Chào thăm các tín hữu

¹ Tôi giới thiệu với anh chị em, chị Phê-bê, một trợ tá* trong hội thánh tại Xen-cơ-ria.

² Tôi xin anh chị em đón tiếp chị trong Chúa theo tập tục của các tín hữu. Chị cần gì, xin anh chị em giúp đỡ vì chị đã giúp tôi và nhiều người khác.

³ Chuyển lời tôi chào thăm Bích-xi-la và A-qui-la, những người đã cộng tác với tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁴ Họ cũng đã liều mình cứu mạng tôi. Tôi hết sức mang ơn họ; tất cả các hội thánh ngoài nước Do-thái cũng vậy.

⁵ Ngoài ra, chuyển lời tôi chào thăm hội thánh họp tại nhà hai anh chị em ấy.

Tôi gửi lời chào bạn Ê-bên-nê-túc, người đầu tiên trong miền Tiểu Á trở lại tin nhận Chúa Cứu Thế.

⁶ Tôi gửi lời chào Ma-ri, người đã khó nhọc vì anh chị em.

* **16:1: trợ tá** Nguyên văn, “người phục vụ.” Danh từ này rất có thể đồng nghĩa với danh từ nữ trợ tá trong I Tim 3:11.

⁷ Tôi gửi lời chào Anh-rô-ni và Giu-nia, hai người bà con tôi, cũng đã ngồi tù chung với tôi. Họ tin nhận Chúa Cứu Thế trước tôi. Hai người ấy là các nhà truyền giáo rất quan trọng† mà Chúa Cứu Thế sai để làm công việc Ngài.

⁸ Tôi gửi lời chào Am-li-a-túc, bạn thân tôi trong Chúa.

⁹ Tôi gửi lời chào U-ba-núc, đồng nghiệp với tôi trong Chúa Cứu Thế. Tôi chào thăm bạn Ích-ta-chi thân mến.

¹⁰ Tôi gửi lời chào A-ben-lê là người đã chịu thử nghiệm và đã chứng tỏ thực lòng yêu mến Chúa Cứu Thế. Chuyển lời tôi chào thăm mọi người trong gia đình A-ri-tô-bu-lu.

¹¹ Tôi chào thăm Hê-rô-đi-ôn, bạn đồng hương với tôi. Tôi gửi lời chào thăm mọi người trong gia đình Nạc-xi-xúc thuộc về Chúa.

¹² Tôi chào thăm Tri-phê-na và Tri-phô-sa, hai chị em đã hết lòng lo việc Chúa. Tôi cũng chào thăm bạn Bết-xi, người có công trong việc Chúa.

¹³ Tôi cũng gửi lời chào Ru-phu, một đầy tớ đặc biệt được chọn lựa trong Chúa, đồng thời tôi cũng kính chào mẹ anh, người mà tôi xem như mẹ tôi.

¹⁴ Tôi cũng xin chào A-xinh-ri-tu, Phơ-lê-gôn, Hết-mê, Ba-trô-ba và các anh em có mặt.

¹⁵ Tôi cũng chào thăm Phi-lô-lô-gúc và Giu-lia, Nơ-rêu và chị của anh ấy, Ô-lim-ba và các con cái Chúa đang có mặt với họ.

¹⁶ Các anh chị em hãy chào nhau bằng cái hôn

† **16:7: rất quan trọng** Nguyên văn, “rất quan trọng đối với các sứ đồ.”

thánh. Tất cả các hội thánh của Chúa Cứu Thế chào thăm anh chị em.

17 Thưa anh chị em, tôi xin anh chị em hãy thận trọng về những người gây rối và phá đổ đức tin người khác. Họ chống báng những điều dạy dỗ chân thật mà anh chị em đã nhận, cho nên hãy xa lánh họ.

18 Không phải họ phục vụ Chúa Cứu Thế đâu mà chỉ phục vụ bản thân mình thôi. Họ thích nói văn hoa bóng bẩy để phỉnh dối đầu óc của những người không phân biệt được thiện ác.

19 Tất cả mọi tín hữu đều nghe rằng anh chị em rất vâng phục cho nên tôi rất vui mừng về anh chị em. Tôi muốn anh chị em khôn ngoan trong việc thiện nhưng ngây thơ trong việc ác.

20 Thượng Đế là Đấng ban hòa bình sẽ sớm đánh bại Sa-tăng và cho anh chị em quyền thống trị nó.

Nguyên xin ân phúc Chúa Giê-xu ở với các anh chị em.

21 Ti-mô-thê, bạn đồng công với tôi gửi lời chào thăm anh chị em cùng với Lu-xơ, Gia-sôn và Sô-si-ba-tơ, bà con tôi.

22 Tôi là Tẹt-tu, người viết thư này giùm Phao-lô kính lời chào thăm anh chị em trong Chúa.

23 Gai-út là người đã cho phép tôi và toàn thể hội thánh ở đây họp tại nhà anh ấy cũng kính thăm anh chị em. Ê-rát-tu, thủ quỹ thành phố và anh em chúng tôi là Quát-tu cũng vậy.

24 ‡

25 Nguyên vinh hiển thuộc về Thượng Đế, là Đấng có thể khiến anh chị em vững mạnh qua Tin Mừng và lời của Chúa Cứu Thế Giê-xu mà tôi truyền cho mọi người. Lời ấy về Chúa Cứu Thế là điều huyền bí đã được giấu kín từ các đời nhưng nay được tiết lộ

26 và tỏ bày qua lời các nhà tiên tri ghi lại. Do mệnh lệnh của Thượng Đế là Đấng sống đời đời, điều huyền bí ấy đã được biểu lộ ra để muôn dân tin nhận và vâng phục Ngài.

27 Nguyên vinh hiển muôn đời thuộc về Thượng Đế, Đấng duy nhất biết hết mọi điều qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. A-men.

‡ **16:24:** Vài bản Hi-lạp thêm câu 24: “Nguyên xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với tất cả các anh chị em. A-men.”

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab